

INTAKE FORM
Mẫu DƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : HUYNH PHUOC DUNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 8/3/51 Quang Nam
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : 187 Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam
(Địa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): To (Đến):
PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp):
EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Nghĩa quân, Số quân NQ 184-141
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): 524281 No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
MAILING ADDRESS IN VN: (Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Phạm Thị Lai Trần
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): mother-in-law
NAME AND SIGNATURE :
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này)
DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: